

Bản án số: **02/2022/HSST**.
Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Ông Đinh Đình Chi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/HSST ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Đinh A, sinh năm 2001, tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Làng G, thị trấn K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không, con ông Đinh Mười và bà Đinh Thị Béch (đã chết).

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 29/6/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Công T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

*** Người đại diện của người bị hại:**

- Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989 (con của bị hại ông Đinh Q, sinh năm 1964 (chết), (có mặt);

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. Ông Đinh T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Làng L, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

3. Ông Đinh M, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Làng G, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt);

4. Anh Đinh Q, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Làng L, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/02/2021, Đinh A sinh năm 2001, trú tại làng G, thị trấn K, huyện K và Đinh Q sinh năm 2005, trú tại làng L, xã Đắc H, huyện K ngồi uống rượu cùng một số người tại nhà Đinh L, làng G, thị trấn Kb, huyện Kbang. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày thì tất cả nghỉ đi về nhà rông của làng G chơi. Chơi tại nhà rông khoảng 30 phút (lúc này khoảng 19 giờ), Áo rủ Quang về nhà Quang chơi, Quang đồng ý. A điều khiển xe mô tô BKS: 89H3-0876 chở Q từ làng Groi đi theo đường Y Wuu ra đường Quang Trung, đi theo đường tỉnh lộ 669 đến xã Đ. Đinh Áo điều xe mô tô trong tình trạng đã uống rượu, chạy với tốc độ nhanh. Khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường rẽ vào làng Cốp và đường đi xuống sông Ba, thuộc thôn 5, xã Đ, huyện K. Đoạn đường phương tiện lưu thông trên đường thừa thớt, có điện đường và điện từ các hộ dân hai bên đường chiếu sáng ra ngoài đường, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. A điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của A cách mép đường 0,2m với tốc độ khoảng 40-50 km/h. Lúc này, ông Đinh Q, sinh năm 1964, trú tại thôn 5, xã Đ, huyện K đi bộ qua ngang đường hướng từ làng Cốp về phía tiệm tạp hóa nhà chị Lưu Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn 5, xã Đ, huyện K. Do chạy tốc độ nhanh, thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện ông Đinh Que đi bộ ngang qua đường, Đinh A không kịp xử lý nên tay lái bên phải của xe mô tô đã quẹt vào vùng tay phải và hông phải ông Đinh Q. Sau va chạm ông Đinh Q bị hất văng hơn 2m nằm bất tỉnh sát mép đường bên phải theo hướng lưu thông thị trấn K đến xã N, ông Đinh Q được gia đình đưa đi cấp cứu, do bị chấn thương sọ não kín nên ông Đinh Q đã tử vong tại Trung tâm y tế huyện Kbang. Xe mô tô BKS: 89H3-0876 do Đinh A điều Khiển trượt dài 6,9m về phía bên phải nằm đổ trên đường bê tông đi xuống sông Ba, Đinh A và Đinh Q bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và làm việc với những người liên quan, người làm chứng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Đinh A, xác định: Tại thời điểm kiểm tra lúc 20 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, nồng độ cồn là 0,053mg/l. Tại thời điểm điều khiển xe mô tô gây tai nạn, Đinh A không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường tỉnh lộ 669, nơi giao nhau với đường bê tông rẽ vào làng Cốp và đường đi xuống sông Ba, đoạn đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường được rải nhựa/bê tông; rộng 6,3m chia thành hai làn đường bởi vạch sơn trắng không liên tục, lề đường không có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Quá trình khám nghiệm ghi nhận vị trí dấu vết, phương tiện ký hiệu từ số (01) đến (03) trên sơ đồ hiện trường. Lấy trụ điện LT105 bên phải, mép đường bên phải theo hướng lưu thông thị trấn Kbang đi xã Nghĩa An dùng làm điểm mốc.

(01) Vết cày không liên tục dài 6,9m; có chiều hướng Đông Bắc đến Tây Nam (thị trấn Kbang – Nghĩa An), đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 0,2m; cách trụ

điện mốc là 20,7m; cách vạch sơn trắng phân làn đường 2,4m; điểm cuối vết cày ngay tại vị trí gác chân trước bên phải xe mô tô nằm trên đường bê tông, cách mép đường làm chuẩn về phía Đông Nam 1,8m.

(2) Vết máu có diện (0,3x0,3) cm, tâm vết máu cách mép đường làm chuẩn về phía Tây Bắc 0,3m; cách đầu vết cày về phía Đông Bắc 3,2m; cách trụ điện mốc 17,7m.

(03) Xe mô tô BKS 89H3-0876, sau tai nạn nằm bên phải, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn về phía Đông Nam 2,1m; cách trụ điện mốc 13,6m; tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn về phía Đông Nam 1,2m, cách tâm vết máu về phía Đông 4,1m (BL số: 55-57, 68-74).

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô BKS 89H3-0876, nhãn hiệu nhãn hiệu POMUSPACYAN, số máy FMG035088, số khung CG023VN035088, xe có dung tích xi lanh 100cm³: Ốp đầu trên, ốp đầu dưới vỡ nát hoàn toàn. Cụm đèn pha, vành đèn pha bị trầy xước hướng từ trái sang phải diện (8x8)cm. Tay phanh bên phải bị trầy xước kim loại diện (1x1)cm. Tay ga bên phải bị vỡ, rơi rớt ra ngoài, trầy xước. Bộ lọc gió bị vỡ rơi ra ngoài. Tấm chắn bùn phía trước bị trầy xước hướng từ trái sang phải diện (4x6)cm. Bàn đạp phanh bị trầy xước kim loại diện (1x2)cm. Điểm đầu gác chân phía trước bên phải trầy xước kim loại diện (1x1)cm. Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm tử thi Đinh Q: Phần đầu tóc cắt ngắn, hai mắt nhắm, hai mũi có vết máu khô, miệng ngậm có vết máu khô, tai trái khô, tai phải chảy máu đã khô. Dùng tay sờ nắn phát hiện vùng đỉnh cằm bên trái có một khối sưng nề kích thước (5x6)cm, vùng trán bên trái phát hiện vết xây xát da kích thước (4x3)cm, vùng giữa cằm phát hiện vết rách da dài 04cm, rộng 03cm đã được khâu lại, dùng tay sờ ấn tại vết thương phát hiện vết lõm có gờ vỡ xương sọ kích thước (2x3)cm, hộp sọ chắc. Ngực, bụng bình thường, không phát hiện thương tích. Hai tay bình thường không phát hiện thương tích. Hai chân bình thường không phát hiện thương tích. Lưng bình thường, có vết hoen tử thi.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tử thi số: 26/GĐPY ngày 12/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, **kết luận nguyên nhân dẫn đến Đinh Q tử vong: Chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông**

Kiểm tra dữ liệu Camera thu thập tại nhà Lưu Thị H thời gian 19 giờ, 59 phút, 50 giây ngày 11/02/2021, ghi nhận có một người đàn ông đang đi bộ ngang qua đường, hướng từ đường rẽ vào làng Cóp tới, đi qua phần đường bên phải theo hướng thị trấn Kbang đi xã Nghĩa An. Xe mô tô chạy tốc độ nhanh đã va chạm với người đi bộ, sau va chạm cả người và phương tiện cùng ngã. Hiện trường xảy ra tai nạn có đèn điện chiếu sáng từ nhà chị Hà và đèn điện đường, mật độ tham gia giao thông thưa thớt, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh A đã thành khẩn khai báo nội dung diễn biến hành vi vi phạm của mình. Sau khi chơi, uống rượu tại nhà rông làng Groi, thị trấn Kbang. Đinh A điều khiển xe mô tô biển số 89H3-0876 chở Đinh Quang lưu thông theo đường tỉnh lộ 669, về làng Lọt, xã Đăk Hlơ trong tình trạng đã uống rượu và gây tai nạn. Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do Đinh A điều khiển xe không chú ý quan sát, không

giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường dẫn đến tai nạn làm ông Đinh Que tử vong. Căn cứ biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra và Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Kbang ngày 16/8/2021, thì tại đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc tỉnh lộ 669, địa giới hành chính thôn 5, xã Đông, huyện Kbang, là đoạn đường ngoài khu vực đông dân cư, tốc độ tối đa cho phép đối với xe mô tô là 60km/h, Áo điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h là không quá tốc độ cho phép.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, Đinh A cùng gia đình đã khắc phục một phần hậu quả, lo chi phí mai táng cho Đinh Q số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Gia đình Đinh Q đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là bà Đinh Thị H yêu cầu A phải bồi thường cho gia đình bà số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Đinh A không đồng ý bồi thường số tiền trên mà chỉ đồng ý bồi thường số tiền do Tòa án quyết định khi xét xử. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án chưa giải quyết xong.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tạm giữ phương tiện liên quan đến tai nạn là 01 xe mô tô BKS 89H3 - 0876, nhãn hiệu POMUSPACYAN, số máy FMG035088, số khung CG023VN035088. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do Đinh A mua lại của ông Huỳnh Văn E tại tiệm sửa chữa, mua bán xe máy cũ tại tổ dân phố 09, thị trấn K, huyện K. Ông E mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Krong về sửa lại để bán, khi mua bán không viết giấy tờ. Tiến hành tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông theo số khung, số máy, xác định chiếc xe mô tô trên là xe có BKS 89H3- 0876, chủ xe là ông Đỗ Văn T, địa chỉ: Xã Đình D, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên, đến ngày 28/12/2021 đã có kết quả trả lời ủy thác đã xác định chiếc xe là của ông Đỗ Văn T, địa chỉ: Xã Đình D, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên, ông tác đã bán chiếc xe này cho người khác, không có tranh chấp không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác.

Đối với Đinh Q là người ngồi sau xe mô tô do Đinh A điều khiển, sau tai nạn bị thương tích nhẹ ở phần mềm, không điều trị ở cơ sở y tế nào nên không yêu cầu bị cáo Đinh A bồi thường, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, nên không đề cập.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CTr-VKS ngày 25/11/2021, VKSND huyện Kbang đã truy tố Đinh A về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

-Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh A từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

-Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tạm giữ phương tiện liên quan đến tai nạn là 01 xe mô tô BKS 89H3 – 0876, nhãn hiệu POMUSPACYAN, số máy FMG035088, số khung CG023VN035088. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do Đinh A mua lại của ông Huỳnh Văn E tại tiệm sửa chữa, mua bán xe máy cũ tại tổ dân phố 09, thị trấn Kbang, huyện Kbang. Ông E mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Krong về sửa lại để bán, khi mua bán không viết giấy tờ. Tiến hành tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông theo số khung, số máy, xác định chiếc xe mô tô trên là xe có BKS 89H3 - 0876, chủ xe là ông Đỗ Văn Tác, địa chỉ: Xã Đình D, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên đến ngày 28/12/2021 đã có kết quả trả lời ủy thác đã xác định chiếc xe là của ông Đỗ Văn Tác, địa chỉ: Xã Đình D, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên, ông T đã bán chiếc xe này cho người khác, không có tranh chấp không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để bán, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, Đinh A cùng gia đình đã khắc phục một phần hậu quả, lo chi phí mai táng cho Đinh Q số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Gia đình Đinh Q đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là bà Đinh Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Đinh A không đồng ý bồi thường số tiền trên mà chỉ đồng ý bồi thường số tiền do Tòa án quyết định khi xét xử.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại chị Đinh Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng trừ đi 2.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước nên bị cáo phải bồi thường tiếp 48.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu, nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

- Về án phí: Xét bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Nhất trí với nội dung truy tố của VKSND huyện Kbang đối với bị cáo và xét trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại với số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, sinh sống ở vùng điều kiện khó khăn có xác nhận của UBND thị trấn Kbang xác nhận nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38, điểm a, b khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

Các nội dung khác: Chấp nhận như Kiểm sát viên đã đề nghị, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 11/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô mô tô BKS 89H3 - 0876, nhãn hiệu POMUSPACYAN, số máy FMG035088, số khung CG023VN035088 (có dung tích xi lanh 100cm³) chở Đinh Quang về nhà tại làng Lọt, xã Đăk Hlơ. Bị cáo điều khiển xe chạy từ làng Groi theo tỉnh lộ 669, khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường rẽ vào làng Cốp và đường đi xuống Sông Ba, thuộc thôn 5, xã Đông, huyện Kbang. Do điều khiển xe chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, nên khi phát hiện thấy ông Đinh Q thì khoảng cách giữa xe mô tô và ông Đinh Q đã quá gần, bị cáo không kịp xử lý nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào người ông Đinh Que làm ông Que tử vong do chấn thương sọ não kín.

Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây hậu quả nghiêm trọng (làm chết 01 người) của bị cáo đã vi phạm khoản 8 và khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 6, Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia (kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo lúc gây tai nạn là 0,053mg/l). Do đó, hành vi đó đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn, gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên, bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng triệu đồng*, bị cáo cũng đã tác động gia đình Đình Q bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại chị Đình Thị H xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ HĐXX nghĩ cần áp dụng đối với bị cáo., nên HĐXX thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án và nội dung bào chữa cho bị cáo của người bào chữa. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên và có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song khi điều khiển xe máy tham gia giao thông, bị cáo chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, bị cáo còn có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,053 mg/l khí thở) gây ra tai nạn khiến ông Đình Q tử vong.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

Trong vụ án có anh Đình Q là người ngồi sau xe mô tô do bị cáo điều khiển, sau tai nạn bị thương tích nhẹ ở phần mềm, không điều trị ở cơ sở y tế nào nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không đề cập là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bị cáo tác động gia đình anh Đình Q hỗ trợ cho đại diện gia đình bị hại là 25.000.000 đồng, xét việc hỗ trợ của gia đình anh Đình Q cho đại diện gia đình của bị hại không trái với quy định của pháp luật, nên HĐXX xem xét anh Đình Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, Đình A cùng gia đình đã khắc phục một phần hậu quả, lo chi phí mai táng cho Đình Q số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Bị cáo đã tác động gia đình Đình Q đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại là chị Đình Thị H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất tinh thần, ma chay là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) nhưng trừ đi 2.00.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường. Tại phiên Tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là chị H, nên HĐXX thấy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này và cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại số tiền này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tạm giữ phương tiện liên quan đến tai nạn là 01 xe mô tô BKS 89H3 – 0876, nhãn hiệu POMUSPACYAN, số máy FMG035088, số khung CG023VN035088. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do Đinh A mua lại của ông Huỳnh Văn E tại tiệm sửa chữa, mua bán xe máy cũ tại tổ dân phố 09, thị trấn Kbang, huyện Kbang. Ông E mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Krong về sửa lại để bán, khi mua bán không viết giấy tờ. Tiến hành tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông theo số khung, số máy, xác định chiếc xe mô tô trên là xe có BKS 89H3 - 0876, chủ xe là ông Đỗ Văn T, địa chỉ: Xã Đình D, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên đến ngày 28/12/2021 đã có kết quả trả lời ủy thác đã xác định chiếc xe là của ông Đỗ Văn Tác, địa chỉ: Xã Đình D, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên, ông tác đã bán chiếc xe này cho người khác, không có tranh chấp không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để bán, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Do bị cáo Đinh A thuộc các trường hợp được miễn, giảm nộp án phí nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh A** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2]. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Đinh A** **02** (hai) năm, **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam giữ (ngày 29/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 89H3 - 0876, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu POMUSPACYAN, số loại 100, số máy FMG035088, số khung CG023VN035088, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 01/7/2021 của công an tỉnh Gia Lai.

(*Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang*).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 591; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Đinh A** còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại chị **Đinh Thị Hláp** số tiền là 48.000.000 đồng (*bốn mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[6]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP bị hại.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Luu HSVA,VPTA.